

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và công Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hoá thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại văn bản số 4251/SNNMT-TCCB ngày 04/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 01 (một) thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung và 02 (hai) TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc công khai, địa phương hóa các TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành Nông nghiệp và Môi trường để áp dụng thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

- Sửa đổi, bổ sung Danh mục TTHC có số thứ tự 01 Mục I Phần A tại Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 26/02/2026 và Quy trình nội bộ có số thứ tự 1 Mục 1 tại Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 18/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Bãi bỏ Danh mục TTHC và Quy trình tương ứng có số thứ tự 02, 05 Mục I Phần A tại Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 26/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Thông tin và Xúc tiến, hỗ trợ đầu tư tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, KH&CN;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Trung tâm TT và XT, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, HCC₃.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Huy Thành

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; BỊ BỎ LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
1	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	1.010733	<p>a. Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường:</p> <p>* Trước ngày 01/7/2026:</p> <ul style="list-style-type: none">- Không quá 20 ngày đối với dự án đầu tư nhóm II;- Không quá 10 ngày đối với dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công. <p>* Từ ngày 01/7/2026:</p> <ul style="list-style-type: none">- Không quá 20 ngày đối với trường hợp thuộc thẩm	<ul style="list-style-type: none">- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh;- Qua dịch vụ Bưu chính công ích; dịch vụ bưu chính chuyên phát hoặc qua uỷ quyền thực hiện thủ tục hành chính theo	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	<ul style="list-style-type: none">- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;- Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hoá TTHC và cắt		X

			<p>quyền thẩm định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh;</p> <p>- Không quá 10 ngày đối với trường hợp dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công.</p> <p>b. Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định.</p> <p>c. Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Thời gian chủ dự án đầu tư chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu của Cơ quan thẩm định không tính vào thời hạn thẩm định.</p>	<p>quy định của pháp luật;</p> <p>- Trục tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn.</p>	<p>giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật</p>	
--	--	--	--	---	--	--

					<p>Bảo vệ môi trường sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;- Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;- Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 của	
--	--	--	--	--	--	--

					<p>Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 và Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025.</p> <p>- Thông tư số 22/2026/TTBNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của</p>	
--	--	--	--	--	---	--

					<p>Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 1822/QĐ-BNNMT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>		
--	--	--	--	--	---	--	--

B. DANH MỤC TTHC BỊ BÃI BỎ

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Căn cứ pháp lý bãi bỏ
1	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	1.010734	- Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hoá TTHC và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1822/QĐ-BNNMT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Cấp lại giấy phép môi trường	1.010722	

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.MT.06	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; dịch vụ bưu chính chuyên phát hoặc qua uỷ quyền thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; - Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn. 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
2.3.1	Hồ sơ đề nghị thẩm định:		
(1)	Văn bản đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 và Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025) (BM.MT.06.01).	x	
(2)	Báo cáo đánh giá tác động môi trường (mẫu số 04 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BTNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường) (BM.MT.06.02).	x	
2.3.2	Hồ sơ nộp lại sau khi họp hội đồng/thẩm định bằng lấy ý kiến:		
(1)	Văn bản đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (mẫu số 09a Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 07/2025/TT-BTNMT) (BM.MT.06.10)	x	

(2)	Bản chính báo cáo đánh giá tác động môi trường được đóng quyền, chủ dự án ký vào phía dưới của từng trang kể cả phụ lục kèm theo tệp văn bản điện tử định dạng đuôi “.doc” chứa nội dung của báo cáo và tệp văn bản điện tử định dạng đuôi “.pdf” chứa nội dung đã quét (scan) của toàn bộ báo cáo, bao gồm cả phụ lục (nếu nộp trực tiếp) hoặc tệp văn bản điện tử của toàn bộ báo cáo, bao gồm cả phụ lục được chủ dự án ký số (nếu nộp trực tuyến)	x	
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
2.5	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <p>1. Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.</p> <p>2. Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường:</p> <p>a) Trước ngày 01 tháng 7 năm 2026:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không quá 20 ngày đối với dự án đầu tư nhóm II; - Không quá 10 ngày đối với dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công. <p>b) Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không quá 20 ngày đối với trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; - Không quá 10 ngày đối với trường hợp dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công. <p>3. Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định.</p> <p>4. Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Thời gian chủ dự án đầu tư chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu của Cơ quan thẩm định không tính vào thời hạn thẩm định. 		
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Công dịch vụ công quốc gia; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích. 		
2.7	<p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.</p> <p>Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p>Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường (tổ chức thẩm định theo chức năng, nhiệm vụ được giao).</p> <p>Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan.</p>		
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức; cá nhân		

2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (<i>mẫu số 10 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT</i>) hoặc Văn bản không phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (trong đó nêu rõ lý do kèm các nội dung yêu cầu bổ sung, làm rõ).			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
1	Hồ sơ tổ chức họp Hội đồng thẩm định:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức, cá nhân hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính chuyển phát hoặc qua uỷ quyền thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn). <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí (nếu có). 	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.1
B2	Chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn thư tiếp nhận hồ sơ chuyển cho Phòng Môi trường giải quyết.	Công chức TN&TKQ hoặc nhân viên Dịch vụ bưu chính công	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ mục 2.3.1 kèm theo.

		ích; Văn thur		
B3	<p>Xem xét, xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định hoặc chưa đảm bảo đúng đối tượng, thẩm quyền thẩm định: Tham mưu Sở ban hành Văn bản thông báo trả hồ sơ, kèm hồ sơ chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B11; - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thẩm định, tham mưu Sở ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, chuyển xuống bước B4 	<p>Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Sở, Văn thur.</p>	05 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu 05, 06, dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ kèm hồ sơ theo mục 2.3.1; - Mẫu 05; dự thảo Quyết định thành lập hội đồng thẩm định theo mẫu (BM.MT.06.03);
B4	<p>Lãnh đạo phòng ký nháy và trình Lãnh đạo Sở ký duyệt, ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.</p>	<p>Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Sở, Văn thur.</p>	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu 05, 06, Văn bản thông báo trả hồ sơ kèm hồ sơ theo mục 2.3.1; - Mẫu 05; Quyết định thành lập hội đồng thẩm định theo mẫu (BM.MT.06.03) đã ký duyệt;

B5	<p>Chuẩn bị các nội dung liên quan để tổ chức họp Hội đồng thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu Sở ban hành Giấy mời họp Hội đồng thẩm định, Thông báo phí thẩm định; chuyển tài liệu cho các thành viên Hội đồng... - Gửi Thông báo phí cho Chủ đầu tư, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh để thu phí, lệ phí. - Đối với dự án đầu tư có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi thì tham mưu Sở ban hành Văn bản lấy ý kiến của cơ quan quản lý công trình thủy lợi. - Đối với hồ sơ phức tạp sẽ tổ chức khảo sát thực tế (phối hợp các Sở, ngành liên quan và chính quyền địa phương kiểm tra thực địa nếu cần thiết) hoặc tham mưu Sở ban hành Văn bản lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức và chuyên gia. Sau khi nhận được văn bản cho ý kiến của các cơ quan, tổ chức, chuyên gia thì tổng hợp ý kiến. 	<p>Chuyên viên xử lý hồ sơ; Văn thư; các Sở, ngành liên quan và chính quyền địa phương (nếu cần thiết)</p>	05 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu 05; - Giấy mời họp Hội đồng thẩm định, Thông báo phí thẩm định - Văn bản lấy ý kiến cơ quan quản lý công trình thủy lợi (BM.MT.06.04) (nếu có) - Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, chuyên gia; Văn bản cho kiến của các cơ quan, tổ chức, chuyên gia; Văn bản tổng hợp ý kiến của các cơ quan, tổ chức, chuyên gia (nếu có). Hoặc Biên bản kiểm tra thực địa (BM.MT.06.05) (nếu có), Công văn mời tham gia phối hợp kiểm tra (nếu có).
B6	Tổ chức họp Hội đồng thẩm định	<p>Thành viên Hội đồng theo Quyết định; các Sở, ngành liên quan và chính quyền địa phương; Phòng Môi trường</p>	01 ngày	<p>Mẫu 05;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản phiên họp của Hội đồng thẩm định (BM.MT.06.06); - Bản nhận xét báo cáo ĐTM của các thành viên HĐĐĐ (BM.MT.06.07); - Phiếu thẩm định báo cáo ĐTM (BM.MT.06.08);

B7	Trên cơ sở kết quả họp Hội đồng thẩm định, tổng hợp ý kiến nhận xét và dự thảo Thông báo kết quả thẩm định	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	05 ngày	Mẫu 05; dự thảo Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM (BM.MT.06.09)
B8	Xem xét, ký nháy dự thảo Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM <i>Lưu ý: kết quả thông báo là 01 trong các trường hợp sau đây: (1) thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung; (2) thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung; (3) không thông qua.</i>	Lãnh đạo phòng	01 ngày	Mẫu 05; dự thảo Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM (BM.MT.06.09) đã ký nháy.
B9	Xem xét, ký duyệt Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Mẫu 05; Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM đã ký duyệt (BM.MT.06.09)
B10	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyên Thông báo kết quả thẩm định và hồ sơ sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân.	Văn thư Sở, chuyên viên xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM (BM.MT.06.09);
B11	Trả kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho tổ chức, cá nhân. <i>Lưu ý:</i> - Trường hợp kết quả Thông báo là thông qua cần chỉnh sửa, bổ sung: tổ chức, cá nhân thực hiện chỉnh sửa, bổ sung và	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM (BM.MT.06.09); Bản sao Bản nhận xét của thành viên Hội đồng thẩm định.

	<p>hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường; thời gian thực hiện chỉnh sửa, bổ sung không quá 12 tháng kể từ ngày ban hành thông báo kết quả thẩm định. Sau khi hết 12 tháng, việc thẩm định báo cáo ĐTM được thực hiện lại từ B1.</p> <p>- Trường hợp kết quả thông báo là không thông qua: tổ chức, cá nhân thực hiện lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường mới và đề nghị thẩm định lại, thực hiện lại từ B1.</p>			
B12	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức, cá nhân hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính chuyên phát hoặc qua uỷ quyền thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn).</p> <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p>	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 01; 02, 03 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.2
B13	Chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công chức TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo

	(NN&MT); Văn thư tiếp nhận hồ sơ chuyển cho Phòng Môi trường giải quyết.	hoặc nhân viên Dịch vụ bưu chính công ích; Văn thư		
B14	<p>Xem xét hồ sơ và đối chiếu với các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung trong Thông báo kết quả thẩm định các nội dung yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (kèm dự thảo Quyết định phê duyệt) trình Lãnh đạo phòng duyệt ký nháy.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt thì tham mưu Văn bản thông báo trả hồ sơ (nêu rõ lý do) trình Lãnh đạo phòng duyệt ký nháy.</p>	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	10 ngày	Mẫu số 05; dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định (BM.MT.06.11) (kèm hồ sơ) hoặc dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ (kèm hồ sơ)
B15	Xem xét, ký nháy kết quả thực hiện tại bước B15, trình Lãnh đạo Sở ký.	Lãnh đạo Phòng	01 ngày	Mẫu số 05; dự thảo Tờ trình đã ký nháy, dự thảo Quyết định (BM.MT.06.11) (kèm hồ sơ) hoặc dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ đã ký nháy (kèm hồ sơ)
B16	Xem xét ký duyệt kết quả tại bước B16.	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Mẫu số 05; Tờ trình, dự thảo Quyết định (BM.MT.06.11) (kèm hồ sơ) đã ký duyệt hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ đã ký

				duyet (kèm hồ sơ)
B17	<p>Đóng dấu và phát hành văn bản.</p> <p>- Trình hồ sơ đề nghị phê duyệt báo cáo ĐTM sang UBND tỉnh qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Hoặc chuyển Văn bản trả hồ sơ sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức theo bước B20.</p>	<p>Văn thư; Công chức TN&TKQ; Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ</p>	0,5 ngày	<p>Mẫu số 05; Tờ trình, dự thảo Quyết định (BM.MT.06.11) (kèm hồ sơ)</p> <p>Hoặc mẫu 05, 06; Văn bản thông báo trả hồ sơ (kèm hồ sơ)</p>
B18	<p>Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết.</p> <p>Chuyển kết quả xử lý cho Sở NN&MT (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) và kết thúc xử lý trên phần mềm dịch vụ công.</p>	<p>Chủ tịch UBND tỉnh</p>	02 ngày	<p>Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM(BM.MT.06.11) (kèm hồ sơ)</p>
B19	<p>- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>- Chuyển kết quả của UBND tỉnh về cho Phòng Môi trường.</p> <p>- Thực hiện công khai Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin điện tử của Sở NN&MT.</p>	<p>Công chức TN&TKQ Công chức phụ trách công TTĐT Sở NN&MT và tổ chức, cá nhân</p>	Giờ hành chính	<p>Mẫu 01, 06 và Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM .</p>
2	<i>Hồ sơ thẩm định bằng hình thức lấy ý kiến (dự án đầu tư công đặc biệt)</i>			
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức, cá nhân hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính chuyển phát hoặc qua uỷ quyền thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật hoặc qua Cổng dịch</p>	<p>Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân</p>	Giờ hành chính	<p>Mẫu số 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.1</p>








	<p>vụ công quốc gia :http://dichvucong.gov.vn).</p> <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí (nếu có). 			
B2	<p>Chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn thư tiếp nhận hồ sơ chuyển cho Phòng Môi trường giải quyết.</p>	<p>Công chức TN&TKQ hoặc nhân viên Dịch vụ bưu chính công ích; Văn thư</p>	0,5 ngày	<p>Mẫu 01, 05 và Hồ sơ mục 2.3.1 kèm theo.</p>
B3	<p>Xem xét, xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện lấy ý kiến hoặc chưa đảm bảo đúng đối tượng, thẩm quyền: Tham mưu Sở ban hành Văn bản thông báo trả hồ sơ, kèm hồ sơ chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B12; - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thực hiện lấy ý kiến, tham mưu Sở ban hành Quyết định phê duyệt danh sách chuyên gia được lấy ý kiến thẩm định đối với dự án đầu tư công đặc biệt, Văn bản lấy ý kiến chuyên gia đối với báo cáo đánh giá tác động môi trường và Thông báo 	<p>Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Sở, Văn thư</p>	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu 05, 06, dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ kèm hồ sơ theo mục 2.3.1; - Mẫu 05; dự thảo Quyết định phê duyệt danh sách chuyên gia được lấy ý kiến thẩm định đối với dự án đầu tư công đặc biệt (BM.MT.06.12), dự thảo Văn bản lấy ý kiến chuyên gia và dự thảo Thông báo phí thẩm định

	phí thẩm định, chuyển xuống bước B4			
B4	Lãnh đạo Phòng ký nháy và Lãnh đạo Sở ký duyệt Quyết định, Văn bản lấy ý kiến và Thông báo phí thẩm định	Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Sở, Văn thư	1,5 ngày	- Mẫu 05, 06, Văn bản thông báo trả hồ sơ kèm hồ sơ theo mục 2.3.1; - Mẫu 05; Quyết định phê duyệt danh sách chuyên gia được lấy ý kiến thẩm định đối với dự án đầu tư công đặc biệt (BM.MT.06.12), Văn bản lấy ý kiến kèm theo Bản nhận xét báo cáo ĐTM theo mẫu (BM.MT.06.07) và Thông báo phí thẩm định đã ký duyệt;
B5	Chờ ý kiến chuyên gia; Gửi Thông báo phí cho Chủ đầu tư, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh để thu phí, lệ phí.	Các chuyên gia được phê duyệt tại Quyết định	03 ngày	Bản nhận xét báo cáo ĐTM của các chuyên gia
B6	Trên cơ sở các bản nhận xét của chuyên gia, tổng hợp ý kiến nhận xét và dự thảo Thông báo kết quả thẩm định	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	1,5 ngày	Mẫu 05; dự thảo Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM (BM.MT.06.09)
B7	Xem xét, ký nháy dự thảo Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM <i>Lưu ý: kết quả thông báo là 01 trong các trường hợp sau đây: (1) thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung; (2) thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung; (3) không thông qua.</i>	Lãnh đạo phòng	01 ngày	Mẫu 05; dự thảo Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM (BM.MT.06.09) đã ký nháy.


B8	Xem xét, ký duyệt Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Mẫu 05; Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM đã ký duyệt (BM.MT.06.09)
B9	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyên Thông báo kết quả thẩm định và hồ sơ sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân.	Văn thư Sở, chuyên viên xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM(BM.MT.06.09)
B10	<p>Trả kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><i>Lưu ý:</i></p> <p>- Trường hợp kết quả Thông báo là thông qua cần chỉnh sửa, bổ sung: tổ chức, cá nhân thực hiện chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường; thời gian thực hiện chỉnh sửa, bổ sung không quá 12 tháng kể từ ngày ban hành thông báo kết quả thẩm định. Sau khi hết 12 tháng, việc thẩm định báo cáo ĐTM được thực hiện lại từ B1.</p> <p>- Trường hợp kết quả thông báo là không thông qua: tổ chức, cá nhân thực hiện lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường mới đề nghị thẩm định lại, thực hiện lại từ B1.</p>	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM (BM.MT.06.09); Bản sao Bản nhận xét của chuyên gia.
B11	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường:</p> <p>Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức, cá nhân hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính chuyên phát hoặc</p>	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 01; 02, 03 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.2

	<p>qua uỷ quyền thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật hoặc qua Công dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn).</p> <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <p>+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p>			
B12	<p>Chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT); Văn thư tiếp nhận hồ sơ chuyển cho Phòng Môi trường giải quyết.</p>	<p>Công chức TN&TKQ hoặc nhân viên Dịch vụ bưu chính công ích; Văn thư</p>	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B13	<p>Xem xét hồ sơ và đối chiếu với các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung trong Thông báo kết quả thẩm định các nội dung yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (kèm dự thảo Quyết định phê duyệt) trình Lãnh đạo phòng duyệt ký nháy.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt thì tham mưu Văn bản thông báo trả hồ sơ (nêu rõ lý do) trình Lãnh đạo</p>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ</p>	10 ngày	Mẫu số 05; dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định (BM.MT.06.11) (kèm hồ sơ) hoặc dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ (kèm hồ sơ)

	phòng duyệt ký nháy.			
B14	Xem xét, ký nháy kết quả thực hiện tại bước B15, trình Lãnh đạo Sở ký.	Lãnh đạo Phòng	01 ngày	Mẫu số 05; dự thảo Tờ trình đã ký nháy, dự thảo Quyết định (BM.MT.06.11) (kèm hồ sơ) hoặc dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ đã ký nháy (kèm hồ sơ)
B15	Xem xét ký duyệt kết quả tại bước B16.	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Mẫu số 05; Tờ trình, dự thảo Quyết định (BM.MT.06.11) (kèm hồ sơ) đã ký duyệt hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ đã ký duyệt (kèm hồ sơ)
B16	Đóng dấu và phát hành văn bản. - Trình hồ sơ đề nghị phê duyệt báo cáo ĐTM sang UBND tỉnh qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Hoặc chuyển Văn bản trả hồ sơ sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức theo bước B20.	Văn thư; Công chức TN&TKQ; Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu số 05; Tờ trình, dự thảo Quyết định (BM.MT.06.11) (kèm hồ sơ) Hoặc mẫu 05, 06; Văn bản thông báo trả hồ sơ (kèm hồ sơ)
B17	Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết. Chuyển kết quả xử lý cho Sở NN&MT (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) và kết thúc xử lý trên phần mềm dịch vụ công.	Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày	Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM(BM.MT.06.11) (kèm hồ sơ)
B18	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Chuyển kết quả của UBND tỉnh về cho Phòng Môi trường.	Công chức TN&TKQ Công chức phụ trách	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

	- Thực hiện công khai Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin điện tử của Sở NN&MT.	cổng TTĐT Sở NN&MT và tổ chức, cá nhân		
<p>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://motcuannmt.mae.gov.vn với các bước trong quy trình.</p>				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	 Mẫu 01.docx	
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ	 Mẫu 02.docx	
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	 Mẫu 03.docx	
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	 Mẫu 04.docx	
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	 Mẫu 05.docx	
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ	 Mẫu 06.docx	
	BM.MT.06.01	Văn bản đề nghị thẩm định báo cáo ĐTM	 BM.MT.06.01.docx	

	BM.MT.06.02	Nội dung của báo cáo ĐTM	 BM.MT.06.02.docx
	BM.MT.06.03	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM	 BM.MT.06.03.docx
	BM.MT.06.04	Văn bản của cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường lấy ý kiến cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi	 BM.MT.06.04.docx
	BM.MT.06.05	Biên bản khảo sát thực tế dự án	 BM.MT.06.05.docx
	BM.MT.06.06	Biên bản phiên họp của hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM	 BM.MT.06.06.docx
	BM.MT.06.07	Bản nhận xét Báo cáo ĐTM	 BM.MT.06.07.docx
	BM.MT.06.08	Phiếu thẩm định Báo cáo ĐTM	 BM.MT.06.08.docx
	BM.MT.06.09	Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án	 BM.MT.06.09.docx
	BM.MT.06.10	Văn bản đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM	 BM.MT.06.10.docx
	BM.MT.06.11	Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM	 BM.MT.06.11.docx

	BM.MT.06.12	Quyết định phê duyệt danh sách chuyên gia được lấy ý kiến thẩm định đối với dự án đầu tư công đặc biệt	 BM.MT.06.12.docx
4	HỒ SƠ LƯU		
-	Mẫu 01, 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;		
-	01 bộ hồ sơ đầu vào theo mục 2.3.1; 2.3.2;		
-	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM;		
-	+ Văn bản lấy ý kiến cơ quan quản lý công trình thủy lợi (nếu có); + Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, chuyên gia (nếu có); + Văn bản tổng hợp ý kiến của các cơ quan, tổ chức, chuyên gia (nếu có);		
-	Biên bản kiểm tra thực tế (nếu có).		
-	+ Biên bản phiên họp của Hội đồng thẩm định; + Bản nhận xét báo cáo ĐTM của các thành viên Hội đồng thẩm định; + Phiếu thẩm định báo cáo ĐTM;		
-	Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM;		
-	Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM và dự thảo Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định;		
-	Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM;		
-	01 Báo cáo ĐTM;		
-	Quyết định phê duyệt danh sách chuyên gia được lấy ý kiến thẩm định đối với dự án đầu tư công đặc biệt.		
<p>Hồ sơ được lưu tại đơn vị xử lý chính, trực tiếp, thời gian lưu lâu dài (05 năm). Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của Sở Nông nghiệp và Môi trường và lưu trữ theo quy định hiện hành./.</p>			